

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí tổng quát đều đạt.

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Đạt/Không đạt
1	Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1.1	Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có bảng chào bằng Tiếng Việt về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của E-HSMT (<i>xét theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật</i>).	Đạt
		Không có bảng chào bằng Tiếng Việt về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của E-HSMT (<i>xét theo Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật</i>).	Không đạt
1.2	Chất lượng hàng hóa	1. Có phiếu kết quả thử nghiệm hoặc giấy kiểm định hoặc tài liệu tương tự thể hiện thông số kỹ thuật của loại vải theo quy định tại <i>Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật</i> được một cơ quan/đơn vị có đủ năng lực và có chức năng kiểm định chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Thời hạn không quá 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu. Sắp xếp các phiếu kiểm nghiệm theo đúng trình tự danh mục hàng hóa được nêu trong E- HSMT.	Đạt
		2. Có mẫu vải theo yêu cầu <i>Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật</i> và bảng màu catalogue đối với danh mục hàng hóa gồm: Trang phục nhân viên bảo vệ, trang phục của lái xe, trang phục hành chính (nam và nữ).	
		1. Không có phiếu kết quả thử nghiệm hoặc giấy kiểm định hoặc tài liệu tương tự thể hiện thông số kỹ thuật của loại vải theo quy định tại <i>Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật</i> được một cơ quan/đơn vị có đủ năng lực và có chức năng kiểm định chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp	Không đạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Đạt/Không đạt
		<p>phép. Thời hạn không quá 12 tháng tính từ thời điểm đóng thầu.</p> <p>2. Không có mẫu vải theo yêu cầu Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật và bảng màu catalog đối với danh mục hàng hóa gồm: Trang phục nhân viên bảo vệ, trang phục của lái xe, trang phục hành chính (nam và nữ).</p>	
Tiêu chuẩn số 1 được đánh giá là đạt khi cả 02 tiêu chuẩn chi tiết (1.1 và 1.2 được đánh giá là đạt).			
2	Biện pháp tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng		
	Tính hợp lý và hiệu quả biện pháp tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng.	Có các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng theo yêu cầu tại điểm d khoản 1.3 Mục 1 Chương V E-HSMT	Đạt
		Không có các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với phạm vi gói thầu theo yêu cầu tại điểm d khoản 1.3 Mục 1 Chương V E-HSMT.	Không đạt
3	Tiến độ cung cấp hàng hóa		
	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng		
	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng tương tự trước đây - Không có hợp đồng bỏ dở cho lỗi của nhà thầu 	Đạt

STT	Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Đạt/Không đạt
	đó kể từ ngày 01/01/2022 trở về sau, tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu không có cam kết hoặc bên mời thầu phát hiện nhà thầu có vi phạm nêu trên.	Không đạt
5	Các yếu tố cần thiết khác		
	Cam kết theo yêu cầu tại khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Nhà thầu thực hiện đầy đủ các cam kết theo yêu cầu tại điểm c khoản 1.3 Mục 1 Chương V E-HSMT.	Đạt
		Nhà thầu không thực hiện đầy đủ các cam kết theo yêu cầu tại điểm c khoản 1.3 Mục 1 Chương V E-HSMT.	Không đạt
	KẾT LUẬN	Đạt tất cả các nội dung trên	Đạt
		Không đạt một trong bất kỳ nội dung nào nêu trên	Không đạt